

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thị**, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Đ P, phường H C, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Dương Tất P**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố P S, phường A L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông **Điều Minh Đ**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Đ P, phường H C, thị xã B Lg, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Hồng D** – Chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã B L

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tô Mạnh H** – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B L

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Điều Minh Đ trả lại cho bà Thị 1.000m² đất trồng cây lâu năm trong thửa đất 54, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.492,2 m² đã được UBND thị xã Bình Long

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 228975, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 03156 ngày 15/7/2014 cho ông Điều Minh Đ. 1.000m² đất trên có vị trí, ranh đất theo bản bản đồ đặc chính lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 13/10/2019 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L trong đó có 193,4m² nằm trong hành lang bảo vệ đường rầy xe lửa.

Sau khi trả cho bà Thị 1.000 m² nêu trên, thửa đất số 54, tờ bản đồ số 22 của ông Điều Minh Đ diện tích còn lại là 2.492.2 m² (trong đó có 200m² đất ở đô thị và 504,4m² nằm trong hành lang bảo vệ đường rầy xe lửa) có vị trí, ranh đất theo bản đồ đặc chính lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 13/10/2019 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L.

Ủy ban nhân dân thị xã B L thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 228975, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 03156 ngày 15/7/2014 cho ông Điều Minh Đ.

Ông Điều Minh Đ và Thị có quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ranh đất, diện tích đất theo bản bản đồ đặc chính lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 13/10/2019 của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), Bà Thị đã nộp theo phiếu thu ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B L và chi phí đo đạc là 8.812.136 đồng (*Tám triệu, tám trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*), bà Thị đã nộp theo hóa đơn bán hàng số 0040150 ngày 04/11/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L. Tổng cộng là 11.812.136 đồng (*Mười một triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*). Ông Điều Minh Đ và bà Thị thỏa thuận: Bà Thị tự nguyện chịu 3.812.136 đồng (*Ba triệu tám trăm mười hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng*) được khấu trừ vào số tiền đã nộp, phần chi phí tố tụng còn lại là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) ông Điều Minh Đ tự nguyện chịu và phải hoàn trả lại cho bà Thị .

Về án phí: Ông Điều Minh Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Thị không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đức